TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Tú Nhi

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST- HNGĐ ngày 21/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lưu Đức H, sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Lưu Đức H trình bày:

Anh H và chị H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 177/KH/2016, ngày 22/10/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống không đồng nhất, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lưu Thị Mỹ A, sinh ngày 01/01/2017. Anh H yêu cầu để chị H là người trực tiếp nuôi con, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú cho biết không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H và chị H.

Tại đơn đề nghị ngày 13/10/2022, chị Lê Thị H yêu cầu được ly hôn với anh H. Tuy nhiên, chị H đã đưa con về quê nên không đến Toà được. Tòa án đã làm thủ tục đăng báo triệu tập chị H, nhưng chị H vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp lu ật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự:

[1.1] Anh H khởi kiện chị H yêu cầu được ly hôn, chị H có hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố D, tỉnh B. Chị H trình bày đã chuyển về số 39 Tân Ấp, phường Ph, quận B, thành phố H. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh tại công an quận B cho biết chị H không có nhân khẩu, không đăng ký tạm trú, tạm vắng hay sinh sống ở địa chỉ số 39 Tân Ấp, phường Ph, quận B, thành phố H. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Chị H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh H có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H và anh H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh H và chị H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 177/KH/2016 ngày 22/10/2016, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H là hợp pháp.

[2.2] Quá trình tố tụng anh H xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có

tiếng nói chung, mỗi người có cuộc sống riêng, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị H cũng yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh H. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng anh H và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị H.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lưu Thị Mỹ A, sinh ngày 01/01/2017. Anh H đề nghị để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh H không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Tuy nhiên, do cháu Lưu Thị Mỹ A là con gái và từ nhỏ ở với mẹ và nay cháu cũng đang được mẹ nuôi dưỡng chăm sóc, đồng thời anh H cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con. Để đảm bảo cho cháu Mỹ A được ổn định việc học tập và cuộc sống, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Mỹ A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lưu Đức H đối với bị đơn chị Lê Thị H về việc tranh chấp ly hôn.

- Về hôn nhân: Anh Lưu Đức H được ly hôn với chị Lê Thị H (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 177/KH/2016 do Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh B cấp ngày 22/10/2016).

- Về con chung: Giao con Lưu Thị Mỹ A, sinh ngày 01/01/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh H và chị H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0004189 ngày 13/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Anh Thư